

Số: /BC-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021**

(Trình kỳ họp thứ 5 - HĐND huyện khoá XX)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tứ Kỳ khóa XIX, kỳ họp thứ 14 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Năm 2021, là năm thu ngân sách trên địa bàn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đồng thời là năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 sang năm 2021. Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch Covid-19, tình hình giá cả vẫn còn nhiều biến động, kinh tế phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và các mục tiêu dài hạn đề ra, kinh tế tư nhân, hộ cá thể và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp không ít khó khăn do cơ chế vay vốn... Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tập trung của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự cố gắng của các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tình hình thu, chi ngân sách huyện năm 2021 đã cơ bản đảm bảo các mục tiêu đề ra trong điều hành phát triển kinh tế, xã hội của huyện. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 cụ thể như sau:

**1. Về thu ngân sách địa phương:** Tổng thu ngân sách địa phương 1.083.499 triệu đồng, bao gồm:

**1.1. Tổng thu Ngân sách huyện (a+b+c+d+e):** 744.183 triệu đồng

Trong đó:

a) Thu cân đối ngân sách: 682.985 triệu đồng

- Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%: 33.052 triệu đồng

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 193.885 triệu đồng

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 456.048 triệu đồng

b) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 60.484 triệu đồng

c) Thu kết dư ngân sách: 643 triệu đồng

d) Ghi thu ngân sách: 0 triệu đồng

e) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 71 triệu đồng

**1.2. Tổng thu Ngân sách xã (a+b):** 339.316 triệu đồng

Trong đó:

a) Thu cân đối ngân sách: 136.880 triệu đồng

- Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%:	11.363 triệu đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:	87.887 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang:	37.521 triệu đồng
- Thu kết dư năm trước:	109 triệu đồng
b) Thu bổ sung ngân sách cấp trên:	202.436 triệu đồng
<b>2. Về chi ngân sách địa phương:</b> Tổng chi ngân sách địa phương 1.058.806 triệu đồng, bao gồm:	
<b>2.1. Tổng chi ngân sách huyện (2.1.1.+...2.1.7):</b>	<b>726.033 triệu đồng</b>
2.1.1- Chi đầu tư phát triển (XDCB):	32.041 triệu đồng
2.1.2- Chi thường xuyên:	406.690 triệu đồng
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp kinh tế:	6.772 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo- dạy nghề:	284.469 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể thao:	1.756 triệu đồng
- Sự nghiệp phát thanh:	1.272 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	47.180 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	56.439 triệu đồng
- Chi an ninh:	1.858 triệu đồng
- Chi quốc phòng:	6.944 triệu đồng
2.1.3- Chi chương trình mục tiêu:	0 triệu đồng
2.1.4- Chi chuyển nguồn:	84.795 triệu đồng
2.1.5- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	202.436 triệu đồng
2.1.6- Chi nộp ngân sách cấp trên:	71 triệu đồng
2.1.7- Ghi chi ngân sách:	0 triệu đồng
<b>2.2. Tổng chi ngân sách xã (2.2.1+...+2.2.4):</b>	<b>332.773 triệu đồng</b>
2.2.1- Chi đầu tư phát triển:	194.808 triệu đồng
2.2.2- Chi thường xuyên:	118.750 triệu đồng
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp kinh tế:	2.593 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục:	2.997 triệu đồng
- Chi sự nghiệp VH-TT:	686 triệu đồng
- Chi sự nghiệp phát thanh:	1.300 triệu đồng
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:	5.426 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính+Đảng+Đoàn thể:	96.025 triệu đồng
- Chi an ninh:	2.375 triệu đồng
- Chi quốc phòng:	7.348 triệu đồng
2.2.3- Chi nộp ngân sách cấp trên:	71 triệu đồng
2.2.4- Chi chuyển nguồn sang năm sau:	19.144 triệu đồng

### **3. Cân đối ngân sách địa phương và xử lý kết dư**

#### **3.1. Cân đối ngân sách địa phương:**

- Tổng thu ngân sách địa phương là: 1.083.499 triệu đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương là: 1.058.806 triệu đồng;
- Kết dư ngân sách địa phương: 24.693 triệu đồng.

#### **3.2. Phân tích kết dư ngân sách:**

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 18.150 triệu đồng;
- Kết dư ngân sách cấp xã: 6.543 triệu đồng;

#### **3.3. Xử lý kết dư ngân sách:**

- Ngân sách cấp huyện: Chuyển số kết dư ngân sách huyện 18.150 triệu đồng vào thu ngân sách huyện năm 2022;
- Ngân sách cấp xã: Chuyển số kết dư ngân sách xã 6.543 triệu đồng vào thu ngân sách xã năm 2022;

*(Số liệu chi tiết quyết toán NSNN năm 2021 có biểu đính kèm)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm:**

Việc giao dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2021; thực hiện công khai dự toán ngân sách theo đúng thời gian quy định.

Một số chỉ tiêu về thu ngân sách vượt mức so với Nghị quyết của HĐND huyện giao như: Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản (405%), lệ phí trước bạ nhà đất (172%), thuế thu nhập doanh nghiệp (173%)...các chính sách về thuế cũng như công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế đã tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và đạt hiệu quả cao, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ổn định và phát triển sản xuất.

Các đơn vị đã xây dựng được Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công trên cơ sở các văn bản chế độ chính sách tài chính hiện hành để quản lý, sử dụng tài sản công và các nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các khoản chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn như tiền lương, phụ cấp lương, các khoản trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, công tác phí....được thanh toán đảm bảo đúng thời gian và đều thực hiện thanh toán qua kho bạc nhà nước bằng hình thức chuyển khoản, hạn chế rút tiền mặt về quỹ. Thực hiện nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách, tài sản, tiết kiệm điện, nước, đèn chiếu sáng, văn phòng phẩm, tận dụng tối đa việc chuyển văn bản qua hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử; thực hiện tương đối đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, công tác an sinh xã hội trên địa bàn như: chi hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do dịch covid-19, chi đảm bảo xã hội, ...

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã dần đi vào nề nếp trong công tác triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công của đơn vị theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng....các đơn vị tập trung khai thác nguồn kinh phí để trả nợ công trình. Việc mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác cũng được các đơn vị chủ động bố trí ngay trong dự toán đầu năm, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và theo các căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo quy định.

Các đơn vị đã cơ bản bám sát vào dự toán giao đầu năm để thực hiện đảm bảo cơ cấu chi ngân sách, chi đúng, chi đủ và kịp thời cho chế độ con người, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, chấp hành và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, đơn vị xây dựng. Thực hiện việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 để phục vụ cải cách tiền lương được các đơn vị thực hiện nghiêm túc.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Số thu thuế vãng lai còn chiếm tỷ trọng cao, nguồn thu ngoài quốc doanh được phân cấp cho huyện còn thấp, thiếu bền vững; các xã, thị trấn vẫn phụ thuộc rất lớn vào nguồn hỗ trợ, bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các hộ kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do vậy đã ảnh hưởng đến thu NSNN, việc khai thác nguồn thu tại một số địa phương còn nhiều hạn chế, nhất là nguồn thu cân đối chi đầu tư XDCB như thu tiền sử dụng đất, đóng góp tự nguyện từ nguồn xã hội hóa...

Tình hình nợ đọng trong đầu tư XDCB tại các xã vẫn còn cao (*108 tỷ đồng*), tập trung nhiều ở các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; nguồn kinh phí để trả nợ gặp nhiều khó khăn, đấu giá quyền sử dụng đất, xử lý xen kẹt, dôi dư chưa đạt yêu cầu đề ra. Việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành, quyết toán công trình XDCB hoàn thành tại một số các xã còn chậm so với quy định. Một số công trình do UBND các xã làm chủ đầu tư thi công còn kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính (*nhất là các khoản chi tiêu về vật tư văn phòng phẩm, chi hội nghị, tiếp khách ...*) nhiều đơn vị vẫn chưa tuân thủ một cách chặt chẽ các quy định tài chính - kế toán hiện hành; nhiều đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ chỉ mang tính đối phó, chưa chấp hành nghiêm các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ để quản lý thu chi tại đơn vị, công tác điều chỉnh dự toán chi còn chưa kịp thời; chưa thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê tài sản, chưa kịp thời hạch toán tăng tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

Từ những hạn chế và khó khăn nêu trên, UBND huyện yêu cầu các đơn vị sử dụng ngân sách, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và chủ tịch UBND các xã, thị trấn cần nêu cao vai trò trách nhiệm, năng lực trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản, quản lý đầu tư XDCB; các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định việc phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách. Kiên quyết thu hồi các khoản chi không đúng theo chế

độ quy định đồng thời hướng dẫn các đơn vị để công tác quản lý ngân sách đi vào nề nếp. Có như vậy, việc thu chi ngân sách những năm tiếp theo mới đảm bảo được các mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, UBND huyện báo cáo trình kỳ họp./.

***Nơi nhận:***

- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các ông (bà) đại biểu HĐND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hà**